Ký bởi: ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
Email: duk.vp@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH UỶ LÂM ĐỒNG
Ngày ký: 15.01.2022 09:34:50 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
*
Số 04 -QC/ĐUK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khoá VIII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 08/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Quyết định số 2212-QĐ/TU, ngày 28/8/2020, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 03-QC/TU, ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối *(gọi tắt là Đảng ủy Khối)*

Đảng ủy Khối là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Khối giữa hai kỳ Đại hội, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng bộ Khối về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ Khối; Đảng ủy Khối có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy. Quyết định Chương trình làm việc và Chương trình kiểm tra, giám

sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của Đảng ủy Khối. Căn cứ nội dung, tính chất từng lĩnh vực, Đảng ủy Khối ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo triển khai thực hiện.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng bộ khối theo quy định Điều lệ Đảng, cụ thể:

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Lãnh đạo thực hiện các quy định Trung ương, Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Trung ương, Tỉnh ủy.

+ Tham mưu, đề nghị Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch, quy trình rà soát, bổ sung hoặc rút khỏi các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

+ Căn cứ quy định, hướng dẫn Trung ương, Tỉnh ủy thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

4. Lãnh đạo việc thực hiện công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức trong khối và Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức chính trị - xã hội trong khối.

5. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ Khối; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

6. Xem xét, cho ý kiến đối với báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Đảng ủy Khối; về những công việc Ban Thường vụ giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình.

7. Xem xét báo cáo hàng năm và cuối nhiệm kỳ, báo cáo bất thường của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra cơ sở.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy giao.

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Đảng ủy Khối; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Đảng ủy Khối về những vấn đề thuộc thẩm quyền Đảng ủy Khối quy định tại Điều 1 của Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ khối trình Đảng ủy Khối xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn Trung ương, Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, cụ thể:

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng. Chỉ đạo việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

- Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế Đảng bộ khối.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối. Khi cần thiết, có thể làm việc với tập thể cấp ủy một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối để định hướng nội dung văn kiện, phương án nhân sự đại hội.

- Chuẩn bị và giới thiệu nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ khối xem xét, bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ; việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể lãnh đạo, tập thể cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong Đảng bộ khối theo quy định; khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; xét kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Lãnh đạo thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá và hàng năm; xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế của Đảng ủy; phối hợp xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp với các ban, ngành có liên quan; xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, xóa tên đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Lãnh đạo việc thực hiện công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức trong khối và Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức chính trị - xã hội trong khối.

4. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban, Văn phòng Đảng ủy; quyết định việc tách, nhập, giải thể, thành lập mới các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; quyết định chuẩn y, chỉ định, bổ sung, cho rút khỏi cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở.

5. Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các Ban, Văn phòng Đảng ủy; cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Quyết định phân công công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi tham gia công tác đối với các chức danh Trưởng, Phó các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối. Chỉ định Cấp ủy, cho chủ trương để các tổ chức cơ sở đảng bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ Khối theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước.

7. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy Khối đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối giao.

8. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy Khối thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Khối

Thường trực Đảng ủy Khối gồm Bí thư và các Phó Bí thư Đảng ủy Khối có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng năm của Đảng ủy Khối, chương trình làm việc hàng quý, tháng và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, nội dung làm việc với Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy đến làm việc với Đảng ủy Khối hoặc khi được yêu cầu.

2. Chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hàng ngày của Đảng bộ Khối, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

4. Định kỳ hàng tháng, Thường trực Đảng ủy họp giao ban với lãnh đạo các Ban, Văn phòng Đảng ủy và các Đoàn thể khối các cơ quan tỉnh.

5. Được Ban Thường vụ ủy quyền giải quyết một số công tác sau:

- Xây dựng kế hoạch và thẩm tra, xác minh về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để Ban Thường vụ xem xét, kết luận theo quy định của Trung ương.

- Nhận xét đánh giá cán bộ phục vụ công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, kỷ luật, khen thưởng; cho ý kiến đối với đảng viên đi học tập, công tác, du lịch nước ngoài theo đề nghị của các tổ chức cơ sở đảng.

- Chuẩn y kết quả bầu cử Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng sau khi Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã đồng ý chủ trương, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở sau khi đã có văn bản đồng ý chủ trương của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối. Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng của đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định Đảng, Nhà nước.

- Chỉ đạo việc tổ chức lễ tang với cán bộ thuộc diện Đảng ủy Khối quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, đoàn hoặc tổ công tác tạm thời và đột xuất của Đảng ủy, Ban Thường vụ để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo chức năng, hoặc xử lý những vấn đề bức xúc, phát sinh và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Chỉ đạo, điều hành ngân sách, tài chính, tài sản của Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy Khối.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁ NHÂN

Điều 4: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối *(bao gồm cả Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)*

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối trong lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất với Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình

hoạt động của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Thường trực Đảng ủy Khối liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền và những vấn đề mới, quan trọng thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách hoặc thuộc lĩnh vực, đơn vị khác.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

4. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối về trách nhiệm nêu gương; quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; đề cao trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong thực thi công vụ, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước, chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn trong Đảng theo quy định. Gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong các Hồ Chí Minh, quy định về những điều đảng viên không được làm, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

6. Có quyền được cung cấp thông tin về tình hình thế giới, trong nước và địa phương theo chế độ quy định; có quyền được thông tin, chất vấn và trả lời về hoạt động của tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong các kỳ họp Ban Chấp hành; được mời tham dự hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy để tham gia vào những nội dung có liên quan đến lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách.

7. Đồng chí Đảng ủy viên - Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối (hoặc Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng), được thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản như: Chương trình công tác tháng của Đảng ủy Khối, thông báo kết luận của Thường trực Đảng ủy Khối; giấy mời, công văn gửi các tổ chức cơ sở đảng, các Đoàn thể khối, các đồng chí Đảng ủy viên, lãnh đạo các Ban Đảng ủy; ký sao y một số văn bản của Đảng cấp trên; ký xác nhận các biên bản cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; ký giấy giới thiệu của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, giấy đi đường, lệnh điều xe; báo cáo (trừ các công văn, giấy giới thiệu liên quan đến các vấn đề thuộc công tác kiểm tra, công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ). Là ủy quyền chủ tài khoản thứ ba của Đảng ủy, cơ quan Đảng ủy Khối.

Điều 5: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về toàn bộ các mặt công tác thuộc lĩnh vực được phân công.

2. Thảo luận, biểu quyết các quyết định và cùng chịu trách nhiệm vào sự lãnh đạo chung của Ban Thường vụ Đảng ủy; chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo vận dụng, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối trong phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách.

3. Chủ động kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tình hình công tác chủ yếu của tổ chức cơ sở đảng được phân công phụ trách, kịp thời đề xuất những vấn đề cần phát huy hoặc khắc phục.

4. Khi cần, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được Ban Thường vụ ủy nhiệm làm Trưởng đoàn kiểm tra hoặc Tổ trưởng tổ công tác để thực hiện nhiệm vụ của Ban Thường vụ và giải quyết một số công việc cụ thể.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy kiêm nhiệm phải giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với Thường trực và các Ban của Đảng ủy nhằm thống nhất chủ trương, giải pháp triển khai công việc.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng Đảng ủy Khối và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối được thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký một số văn bản theo ủy quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trong phạm vi thẩm quyền và lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 6: Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy Khối

Bí thư Đảng uỷ Khối là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại trong phạm vi Đảng bộ. Bí thư Đảng ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì công việc của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối; chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối. Chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong toàn Đảng bộ Khối và trực tiếp quán triệt trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị chương trình hành động, kế hoạch nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận, quyết định.

3. Chủ trì các hội nghị giao ban, hội nghị cơ quan Đảng ủy. Trực tiếp phụ trách và chỉ đạo Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; chỉ đạo công tác nhân sự thuộc diện Đảng ủy Khối quản lý trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Chủ trì việc đánh giá Đảng ủy viên cuối nhiệm kỳ; giữ mối liên hệ với Thường trực Tỉnh ủy, các ban, ngành, đoàn thể, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đồng chí Đảng ủy viên; giữ vững đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành và toàn Đảng bộ Khối.

4. Trực tiếp chỉ đạo công tác giải quyết, xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại; tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm chế độ sinh hoạt Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy theo quy chế, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

5. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Ban Thường vụ, Đảng ủy báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc về hoạt động của Đảng bộ. Khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

6. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các chỉ thị, nghị quyết, các quy chế, quy định, chương trình công tác toàn khoá, hàng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh; các quyết định, kết luận về công tác tổ chức, cán bộ, công tác khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên; các báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ, tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề của Đảng ủy Khối lên cấp trên.

7. Là Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy Khối, Chủ tài khoản của Đảng ủy Khối, Cơ quan Đảng ủy Khối; lãnh đạo, điều hành toàn diện hoạt động công tác của Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy Khối.

Điều 7: Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ Khối

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối trong việc chỉ đạo chuẩn bị dự thảo quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá của Đảng ủy; chương trình công tác năm, hàng tháng, chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm của Ban Thường vụ Đảng ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra. Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy.

2. Chủ trì, đồng chủ trì các hội nghị của Đảng ủy Khối khi được Bí thư Đảng ủy Khối phân công, ủy quyền; chủ trì các hội nghị, cuộc họp của Cơ quan Đảng ủy Khối theo lĩnh vực được phân công. Trực tiếp phụ trách và chỉ đạo mọi hoạt động của Văn phòng Đảng ủy Khối, bảo đảm các hoạt động thường xuyên của Đảng ủy Khối, Cơ quan Đảng ủy Khối.

3. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác thi đua khen thưởng, bảo vệ bí mật Nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí…Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật theo quy định; đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ Khối những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

4. Chủ trì cùng với các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phụ trách cơ sở xử lý những công việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc do đồng chí cấp ủy phụ trách đề nghị.

5. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký các văn bản theo lĩnh vực được phân công; báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm; báo cáo đột xuất và báo cáo theo chuyên đề của Đảng ủy Khối; chương trình công tác hằng năm, hằng quý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

6. Giải quyết các công việc và ký các văn bản khác theo sự ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

7. Là Phó Thủ trưởng Cơ quan Đảng ủy Khối; là ủy quyền Chủ tài khoản thứ nhất của Đảng ủy Khối, Cơ quan Đảng ủy Khối; trực tiếp quản lý, điều hành tài chính, tài sản của Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy Khối; ký tất cả các chứng từ, thu - chi, các văn bản về tài chính, tài sản… của Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy Khối.

Điều 8: Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy Khối

Phó Bí thư Đảng ủy cùng với đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực tham gia giải quyết và chịu trách nhiệm chung về công việc hàng ngày của Thường trực Đảng ủy, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trực tiếp phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các Đoàn thể Khối; chỉ đạo các Ban Đảng ủy Khối về nhiệm vụ của công tác Tuyên giáo, Dân vận, Chỉ thị số 05-CT/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), các lớp học tập, quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn của Đảng ủy Khối.

2. Chủ trì, đồng chủ trì các hội nghị của Đảng ủy Khối khi được Bí thư Đảng ủy Khối phân công, ủy quyền; chủ trì các hội nghị, cuộc họp theo lĩnh vực được phân công. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch về lĩnh vực phụ trách; chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về các lĩnh vực công tác chính trị tư tưởng, công tác dân vận, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký các văn bản của Đảng ủy Khối theo lĩnh vực phụ trách; các văn bản liên quan đến lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận; kế hoạch và quyết định tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị, quyết định cấp giấy chứng nhận…

4. Giải quyết các công việc và ký các văn bản khác theo sự ủy nhiệm của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

5. Là ủy quyền chủ tài khoản thứ hai của Đảng ủy Khối, Cơ quan Đảng ủy Khối; tham gia quản lý, điều hành tài chính, tài sản cơ quan; ký các chứng từ, thu - chi, các văn bản về tài chính, tài sản…, khi được Chủ tài khoản phân công, ủy quyền.

Chương III

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy

và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Điều 10: Chế độ làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối

1. Hoạt động của Đảng ủy Khối theo chương trình công tác toàn khóa và hàng năm. Ban Chấp hành họp định kỳ 3 tháng một lần; khi cần thiết có thể tổ chức hội nghị Ban Chấp hành đột xuất hoặc mở rộng; mỗi cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải có ít nhất 2/3 số Ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Các Đảng ủy viên phải chấp hành nghiêm việc triệu tập dự hội nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Nếu vắng không tham dự hội nghị phải báo cáo bằng văn bản và được sự cho phép của Thường trực Đảng ủy Khối và không được vắng quá 2 lần/năm.

2. Đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành, tùy theo nội dung, yêu cầu của từng hội nghị, đồng chí Bí thư phân công các đồng chí Phó Bí thư điều hành hội nghị.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có trách nhiệm chuẩn bị nội dung trình hội nghị Ban Chấp hành, phân công các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, dự thảo báo cáo, tham luận liên quan, bảo đảm tiến độ. Các nội dung, tham luận, báo cáo trình Hội nghị Đảng ủy phải được Ban Thường vụ thẩm định và giao Văn phòng Đảng ủy gửi tài liệu trước ít nhất 03 ngày diễn ra hội nghị qua hộp thư công vụ của các đồng chí Đảng ủy viên (trừ tài liệu mật).

4. Đảng ủy viên có trách nhiệm nghiên cứu trước các dự thảo báo cáo và các tài liệu liên quan đến nội dung hội nghị để chuẩn bị ý kiến vào quá trình thảo luận và quyết định của Hội nghị. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, bày tỏ rõ chính kiến về những vấn đề trọng tâm, những vấn đề còn ý kiến khác nhau. Các đồng chí Đảng ủy viên không dự họp phải cho ý kiến trực tiếp vào văn bản dự thảo gửi lại Thường trực Đảng ủy.

5. Đối với những vấn đề quan trọng, qua thảo luận có nhiều ý kiến khác nhau, Ban Thường vụ cần trao đổi thống nhất, đồng chí chủ trì có trách nhiệm kết luận các vấn đề hội nghị thảo luận và lấy biểu quyết. Đối với các nội dung thuộc trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy Khối mà không có điều kiện tổ chức hội nghị Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối gửi văn bản dự thảo và xin ý kiến trực tiếp

của các đồng chí Đảng ủy viên, nếu được trên 50% tổng số Đảng ủy viên tán thành thì Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo triển khai thực hiện.

6. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình hội nghị Ban Chấp hành xem xét, kỷ luật Đảng ủy viên. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối có ý kiến khác với ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thì có quyền báo cáo Ban Chấp hành xem xét quyết định. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thông qua danh mục, nội dung cần biểu quyết và hình thức biểu quyết. Nếu biểu quyết về nhân sự, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thì cử ban kiểm phiếu để kiểm phiếu; biểu quyết những vấn đề nội dung nghị quyết (nếu biểu quyết bằng phiếu) thì giao Văn phòng Đảng ủy Khối thực hiện việc kiểm phiếu.

7. Đối với các vấn đề đã có nghị quyết của Ban Chấp hành và nghị quyết vẫn có giá trị lãnh đạo, chỉ đạo thì Đảng ủy Khối không ra nghị quyết mới mà chỉ ra kết luận bổ sung những nội dung, giải pháp mới cần thiết để tiếp tục thực hiện.

Điều 11: Chế độ làm việc của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Nội dung làm việc theo chương trình hàng năm, hàng quý, hàng tháng; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối họp mỗi tháng 01 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường hoặc mở rộng; mỗi cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phải có ít nhất 2/3 số ủy viên tham dự. Lịch làm việc hàng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối được thông báo vào ngày cuối cùng của tháng trước đó.

2. Đối với các nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối có trách nhiệm chỉ đạo các ban tham mưu giúp việc liên quan chuẩn bị đầy đủ và gửi tài liệu hội nghị ít nhất trước 02 ngày, các vấn đề quan trọng, phức tạp gửi trước 05 ngày để các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ nghiên cứu.

3. Tại hội nghị, Ban Thường vụ nghe dự thảo báo cáo, đề xuất, ý kiến thẩm định của các ban tham mưu có liên quan, Ban Thường vụ thảo luận, biểu quyết bằng hình thức thích hợp đối với những vấn đề quan trọng và các vấn đề còn có ý kiến khác nhau; biểu quyết bằng phiếu kín đối với việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên.

4. Trong trường hợp cần thiết, cấp bách không kịp triệu tập hội nghị Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy Khối gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, nếu có trên 50% số Ủy viên Ban Thường vụ tán thành thì có giá trị như nghị quyết hội nghị; trường hợp còn nhiều ý kiến khác nhau, thì tiếp tục nghiên cứu và trình hội nghị Ban Thường vụ kỳ gần nhất để tiếp tục thảo luận, quyết định. Trường hợp đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ không dự

họp được thì góp ý kiến trực tiếp vào văn bản và gửi Văn phòng Đảng ủy Khối để tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối.

5. Các quyết định của Hội nghị Ban Thường vụ đều được thể hiện bằng văn bản. Các dự thảo quyết định quan trọng của Ban Thường vụ được gửi các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ góp ý trực tiếp vào dự thảo trước khi ban hành chính thức.

Điều 12: Chế độ làm việc của Thường trực Đảng ủy Khối

1. Thường trực Đảng ủy Khối họp mỗi tuần 1 lần, họp đột xuất khi cần. Tùy nội dung công việc, có thể mời lãnh đạo, chuyên viên các Ban tham mưu, đại diện Thường trực các Đoàn thể khối dự họp.

2. Nội dung họp: bàn thống nhất chương trình công tác hàng tháng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chuẩn bị các nội dung hội nghị Ban Thường vụ; thống nhất những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ thảo luận, quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền về công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ, những vấn đề được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến xử lý công việc hàng ngày của Đảng ủy, Cơ quan Đảng ủy vượt quá thẩm quyền cá nhân từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy.

3. Các kết luận và quyết định của Thường trực Đảng ủy được thể hiện bằng văn bản dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy nhằm đôn đốc, nhắc nhở giải quyết công việc hàng ngày, công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

4. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Đảng ủy. Bí thư, Phó Bí thư tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong Chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đảng viên; có nhận xét của Chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành và gửi Tỉnh ủy theo quy định. Bí thư, Phó Bí thư kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có).

5. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm việc với tập thể hoặc cá nhân các đồng chí trong Thường trực Đảng ủy phải đăng ký trước với Văn phòng Đảng ủy để sắp xếp, bố trí lịch làm việc cụ thể.

Điều 13: Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có trách nhiệm tổ chức, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho các đồng chí Đảng ủy viên về tình hình chung và các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Đảng bộ Khối để tạo điều kiện cho các đồng chí Đảng ủy viên tham gia vào sự lãnh đạo của tập thể Đảng ủy Khối.

2. Hằng quý, 6 tháng và hằng năm Ban Thường vụ Đảng ủy Khối báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ Khối lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thông báo đến các đồng chí Đảng ủy viên, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, Đoàn thể khối. Khi có tình hình đột xuất, sự kiện quan trọng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời thông tin đến các đồng chí Đảng ủy viên.

3. Thường trực Đảng ủy Khối (thông qua Văn phòng Đảng ủy Khối) gửi đầy đủ, kịp thời những văn bản cần thiết của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Đảng bộ Khối đến các đồng chí Đảng ủy viên.

4. Định kỳ 6 tháng, năm Văn phòng Đảng ủy Khối có trách nhiệm tổng hợp thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, các Đoàn thể trực thuộc để báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét trình Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận thống nhất, trước khi báo cáo cấp trên.

Điều 14: Chế độ sơ kết, tổng kết, tự phê bình, phê bình và chất vấn trong Đảng

1. Sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm đối với các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy. Đối với những nghị quyết, chỉ thị quan trọng, tùy theo yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối sẽ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; báo cáo với Tỉnh ủy và thông báo cho cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2. Hàng năm, các đồng chí Đảng ủy viên tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể cấp ủy hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan nơi công tác, có nhận xét của cấp ủy nơi công tác và chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm gửi về Ban Thường vụ Khối (qua Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng). Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, có nhận xét của cấp ủy nơi công tác và chi ủy nơi cư trú.

3. Trong các hội nghị Ban Chấp hành, các đồng chí Đảng ủy viên thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn. Nội dung và phương pháp chất vấn, trả lời chất vấn thực hiện theo Quy chế chất vấn trong Đảng của Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4. Tại hội nghị Ban Chấp hành cuối năm, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong năm để Đảng ủy xem xét, góp ý.

Điều 15: Chế độ đi công tác cơ sở, dự hội nghị, lễ kỷ niệm, lễ hội của các ngành, địa phương, đơn vị và chế độ tiếp khách ngoài tỉnh

1. Các đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phải có kế hoạch đi công tác cơ sở; lắng nghe ý kiến phản ánh của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên trong khối và các tầng lớp nhân dân; phát hiện tình hình để chỉ đạo hoặc kiến nghị với Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối và các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có liên quan hoặc phụ trách cơ sở chỉ đạo. Việc đi công tác cơ sở đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức.

2. Văn phòng Đảng ủy Khối phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi lịch đi công tác cơ sở, dự hội nghị, lễ kỷ niệm, lễ hội của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối; kiến nghị, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp, hài hòa với chương trình và lịch làm việc chung của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Khối.

3. Việc tiếp các đoàn khách trong và ngoài tỉnh đến thăm và làm việc với Đảng ủy Khối, Cơ quan Đảng ủy Khối do Văn phòng Đảng ủy Khối tham mưu, đề xuất (bằng kế hoạch cụ thể), Thường trực Đảng ủy Khối quyết định việc phân công các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy Khối đón tiếp trên tinh thần đoàn kết, tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí.

Điều 16: Chế độ phát ngôn và bảo vệ bí mật Nhà nước

1. Khi đã có nghị quyết của Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, các đồng chí Đảng ủy viên, cán bộ, đảng viên Khối các cơ quan tỉnh phải nói và làm đúng tinh thần nghị quyết.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên, cán bộ, đảng viên Khối các cơ quan tỉnh phải thực hiện nghiêm các quy định về chế độ quản lý, bảo vệ và sử dụng tài liệu; giữ gìn và bảo vệ bí mật những vấn đề được trình bày trong hội nghị, cũng như trong các tài liệu lưu giữ; nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17: Quan hệ công tác với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các Ban và Văn phòng Tỉnh uỷ

1. Đảng ủy chấp hành việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các Ban Tỉnh ủy đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình của Đảng bộ; xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở Đảng bộ. Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với Đảng bộ khối.

2. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với các Ban, Văn phòng Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xây dựng đảng. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Chỉ đạo các Ban và Văn phòng Đảng ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các Ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy; kịp thời triển khai thực hiện và chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ, chuyên môn, báo cáo khi các cơ quan của Tỉnh ủy có yêu cầu; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các Ban và Văn phòng Tỉnh uỷ để làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18: Mối quan hệ công tác với Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo các Sở, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có tổ chức đảng thuộc Đảng ủy Khối (gọi chung là các cơ quan, đơn vị)

1. Phối hợp với các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng Đảng, quản lý cán bộ, đảng viên và xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy phối hợp với Ban cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh trong việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong khối. Ban cán sự Đảng chủ trì phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, công tác thi đua khen thưởng định kỳ.

3. Phối hợp với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy; Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chủ trì việc phổ biến, tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

4. Phối hợp cùng tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm tra và kết luận các trường hợp cán bộ, đảng viên (diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở quản lý) khi có vấn đề cần xem xét về tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, công tác phát triển đảng. Phối hợp trong lãnh đạo công tác quy hoạch và bổ nhiệm đội ngũ cán bộ cấp phòng và tương đương, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn quy trình theo quy định của Đảng đối với cán bộ chủ chốt.

5. Khi Đảng ủy Khối tiến hành kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và quyết định kiểm tra đối với tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì thông báo với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan biết để phối hợp thực hiện. Khi kết luận kiểm tra, Đảng ủy khối thông báo để lãnh đạo các cơ quan, đơn vị biết và phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

6. Thanh tra tỉnh, Viện Kiểm sát nhân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh khi giải quyết những vụ việc có liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ Khối thì thông báo cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nghiên cứu xử lý kỷ luật Đảng kịp thời theo thẩm quyền.

Điều 19: Mối quan hệ với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh uỷ

Phối hợp với các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên, giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối; phối hợp trong việc tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của cấp ủy địa phương có liên quan; bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 20: Quan hệ công tác với các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc

1. Đảng ủy Khối thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các chi bộ, đảng bộ cơ sở thông qua các Ban, Văn phòng Đảng ủy và các đồng chí Đảng ủy viên được phân công phụ trách tổ chức cơ sở đảng để nắm tình hình các mặt công tác của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; kịp thời xử lý những sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở.

2. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình; triển khai tổ chức đạt hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình của đơn vị cho Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy.

3. Thường trực Đảng ủy làm việc trực tiếp với tập thể cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và định hướng những mặt công tác lớn; xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến các tổ chức cơ sở đảng đó.

Điều 21: Quan hệ công tác với các Ban và Văn phòng Đảng uỷ Khối

1. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các Ban xây dựng Đảng gắn với công việc của cấp ủy; chăm lo xây dựng, hoàn thiện bộ máy, phát

huy năng lực và trách nhiệm của mỗi Ban để thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, Thường trực Đảng ủy tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban và Đoàn thể khối (biên chế tại Cơ quan Đảng ủy Khối) để đánh giá tình hình công tác trong tháng, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới phù hợp chương trình, kế hoạch công tác chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Các Ban, Văn phòng Đảng ủy Khối phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

Điều 22: Quan hệ công tác với các Đoàn thể khối

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chương trình, nội dung hoạt động hàng năm do các Đoàn thể khối trình; cho ý kiến về tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng, cấp phó các Đoàn thể khối trước khi trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Thường trực Đảng ủy chỉ đạo cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các tổ chức Đoàn thể ở cơ sở hoạt động. Định kỳ 6 tháng, Thường trực Đảng ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các Đoàn thể khối để nghe kết quả hoạt động và kiến nghị của các Đoàn thể với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo những công tác cần phối hợp giữa các đơn vị.

3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các Đoàn thể khối phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên với Đảng ủy; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo các hoạt động của Đoàn thể với Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các Đoàn thể khối các cơ quan tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực

Đảng ủy Khối theo dõi việc thực hiện quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; định kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện quy chế.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/ĐUK, ngày 30/9/2020 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về "Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025".

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Các Ban, Văn phòng Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các Ban của Đảng uỷ, Đoàn thể khối,
- Lưu Văn phòng ĐUK.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Phạm Thanh Quan